

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST  
Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Long

Ông Tạ Công Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bế Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**1/ Đặng Thành L (Tèn)**, sinh ngày 26/01/2004. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1958 và bà Lương Thị Yến M, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/ Lê Nhựt T1 (BĐ)**, sinh ngày 03/02/1996. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn I, sinh năm 1964 (Mất) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1968; có vợ tên Lê Thị Hồng G, sinh năm 1996 và 01 con tên Lê Kim T2, sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022, tạm giam từ ngày 23/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

**1/ Nguyễn Hữu Diễm H1**, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**2/ Võ Thị Hồng P**, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**3/ Nguyễn Quốc H2**, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

**4/ Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2022, bị cáo Đặng Thành L điều khiển xe 63B3-664.62 chở bị cáo Lê Nhựt T1 đến Cửa hàng cây giống “Khôi Sơn” do chị Võ Thị Hồng P làm chủ tại ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Thấy Cửa hàng không có người trông coi, bị cáo L ở ngoài xe cảnh giới, bị cáo T1 leo qua hàng rào đột nhập vào bên trong rồi lấy trộm 03 cây sứ có hoa màu đỏ và 04 cây mai loại bon-sai (không có lá) rồi đưa ra ngoài. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo T1 đến Nhà nghỉ “NT” bán cho bà Nguyễn Ngọc S tại ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang được số tiền 700.000(bảy trăm nghìn) đồng; cả hai cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định như sau:

- 01 (một) cây mai vàng có hoành gốc 8,5 cm, cao 60 cm, tàng rộng 40cm (không có lá) (tài sản thu hồi được), trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai vàng có hoành gốc 09 cm, cao 64 cm, tàng rộng 41 cm (không có lá) (tài sản thu hồi được), trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai vàng có hoành gốc 08 cm, cao 60 cm, tàng rộng 56cm (không có lá) (tài sản thu hồi được), trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai vàng có hoành gốc 09 cm, cao 55 cm, tàng rộng 50cm (không có lá) (tài sản thu hồi được), trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây sứ có hoành gốc 51 cm, cao 77 cm, tàng rộng 60 cm có hoa màu đỏ (tài sản thu hồi được), trị giá: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây sứ có hoành gốc 60 cm, cao 70 cm, tàng rộng 50 cm có hoa màu đỏ (tài sản thu hồi được), trị giá: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây sứ có hoành gốc 62cm, cao 70cm, tàng rộng 70cm có bông màu đỏ (tài sản thu hồi được), trị giá: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng; số tiền thu lợi bất chính: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng (trong đó: bị cáo L: 350.000 đồng; bị cáo T1: 350.000 đồng).

Thu giữ, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã thu giữ của bà Nguyễn Ngọc S các tài sản bị chiếm đoạt và trao trả cho chị Võ Thị Hồng P xong.

Về trách nhiệm dân sự: chị Phượng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

### **Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, bị cáo L điều khiển xe 63B3-664.62 chở bị cáo T1 đến Cửa hàng cây giống “TH” do chị Nguyễn Hữu Diễm H1 tại ấp Đ, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Với thủ đoạn cũ, bị cáo T1 ở ngoài xe cảnh giới, bị cáo L trèo rào đột nhập vào bên trong rồi lấy trộm 31 chậu hoa lan đưa ra ngoài. Bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo T1 mang số lan vừa trộm được đến bán cho bà Nguyễn Ngọc S được số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, bị cáo L, bị cáo T1 tiếp tục đến Cửa hàng cây giống “TH” lấy trộm được 02 cây khế kiểng, rồi mang đến bán cho bà S được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng rồi chia nhau tiêu xài. Sau đó, bị cáo T1 thuê phòng số 5 của Nhà nghỉ “NT” ngủ, Long điều khiển xe 63B3-664.62 về nhà.

Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, bị cáo L một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63K4-5145 đến Cửa hàng cây giống “TH” đột nhập vào bên trong lấy trộm 04 chậu lan (loại có chậu men trắng). Sau đó bán cho bà S được số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; bị cáo L tự tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định như sau:

- 01 (một) cây khế kiểng có hoành gốc 43 cm, có chiều cao 70 cm, tàng rộng 70 cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây khế kiểng có hoành gốc 46 cm, có chiều cao 95 cm, tàng rộng 60 cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh hoa lan loại mấn thiên hồng màu tím, hoa có 02 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 08 (tám) chậu có trồng nhánh hoa lan loại hồ điệp hoa nhỏ màu tím, có 02 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá mỗi cây lan là 120.000 đồng; tổng cộng 08 nhánh lan trị giá: 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa nhỏ màu tím trơn (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu tím, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu trắng trơn, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 11 (mười một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu vàng, lưỡi hoa màu đỏ có 02 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 đồng; tổng cộng 11 nhánh lan trị giá: 1.320.000 (một triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 02 (hai) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu vàng sọc, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 đồng; tổng cộng 02 nhánh lan trị giá: 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu vàng chanh, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu hồng sọc, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu đỏ có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu hồng cà có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp hoa lớn màu vàng chàm, có 01 vôi (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng nhánh lan loại hồ điệp, hoa bị gãy (tài sản thu hồi được), trị giá: 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tài sản do một mình bị cáo L trộm có giá trị: 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng gồm:

- 01 (một) chậu có trồng lan loại mokara 02 nhánh; trong đó có một nhánh màu cà hoa lớn có 03 vôi, một nhánh màu vàng hoa lớn có 01 vôi, được trồng trong 01 chậu men trắng có đường kính miệng 30 cm, cao 25 cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng lan loại mokara có 04 nhánh; trong đó có một nhánh màu tím-đỏ-cam-cà, có 03 vôi, được trồng trong 01 chậu men màu trắng có đường kính miệng 30 cm, cao 32cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng lan loại hồ điệp có 02 nhánh màu tím; trong đó có một nhánh có 03 vôi, một nhánh có 02 vôi, được trồng trong 01 chậu có lót đĩa men màu trắng, miệng chậu hình chữ nhật có kích thước (15 x 30)cm, thành chậu cao 15 cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 1.000.000 (một triệu) đồng.

- 01 (một) chậu có trồng lan loại hồ điệp, có 04 nhánh loại hoa lớn. Trong đó, có một nhánh màu vàng, lưỡi hoa đỏ, có 02 vôi; một nhánh màu trắng, lưỡi hoa đỏ, có 02 vôi; một nhánh màu hồng cà, có 02 vôi, được trồng trong 01 chậu men màu trắng có đường kính miệng 25cm, chậu cao 17cm (tài sản thu hồi được), trị giá: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 9.420.000 (Chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Trong đó: bị cáo L: 9.420.000 (Chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng; bị cáo T1: 4.720.000 (Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Thu lợi bất chính: bị cáo L: 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng; bị cáo T1: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm trong vụ án của bị cáo L là: 2.700.000 đồng + 9.420.000 đồng = 12.120.000 (Mười hai triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng. Thu lợi bất chính số tiền: 1.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm trong vụ án của bị cáo T1 là: 2.700.000 đồng + 4.720.000 đồng = 7.420.000 (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Thu lợi bất chính số tiền: 1.050.000 đồng.

Thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã thu giữ của bà Nguyễn Ngọc S các tài sản bị chiếm đoạt và trao trả cho chị Nguyễn Hữu Diễm H1 xong.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hữu Diễm H1 đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, bị cáo L cùng với Trần Khánh H3, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang còn “Trộm cắp tài sản”. Nhưng chưa đủ định lượng, không liên tục về thời gian như sau:

#### **Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/12/2021, bị cáo L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-664.62 chở Trần Khánh H3 tìm tài sản để trộm. Khi đến khu vực ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị cáo L và H3 lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Quốc H2 lấy trộm các tài sản gồm: 01 bình gas loại 12 kg, 02 con gà mái có trọng lượng khoảng 1,5 kg mỗi con. Sau đó, bị cáo L và H3 bán cho người không rõ nhân thân được số tiền 330.000 (ba trăm ba mươi nghìn) đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định:

- 01 (một) bình gas loại 12 kg có vỏ bằng kim loại màu xám, do tài sản không thu hồi được, nên không xác định được giá trị.

- 02 (hai) con gà mái nòi có trọng lượng khoảng 1,5 kg/ con, tài sản không thu hồi được, trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (150.000 đồng/con).

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng; thu lợi bất chính: 330.000.000 (ba trăm ba mươi nghìn) đồng (trong đó, bị cáo L: 165.000 đồng, Hòa: 165.000 đồng).

#### **Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/01/2022, bị cáo L điều khiển xe 63B3-664.62 chở H3 tiếp tục đến nhà của anh Nguyễn Quốc H2 để tìm tài sản để trộm. Cả hai đột nhập vào nhà anh H2 rồi lấy trộm những tài sản gồm: 01 bếp ga hiệu KASURA, 01 bình gas vỏ xám loại 12 kg, 02 con gà mái, 08 con gà con. Sau đó, bán bình gas cho người không rõ nhân thân được số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và bán gà được số tiền 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng; cả hai cùng chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định:

- 01 (một) bình gas loại 12 kg có vỏ bình ga bằng kim loại màu xám, do tài sản không thu hồi được, nên không xác định được giá trị.

- 01 (một) bếp gas hiệu KASURA, do tài sản không thu hồi, nên không xác định được giá trị thiệt hại.

- 02 (hai) con gà mái có trọng lượng khoảng 1,5 kg/ con, tài sản không thu hồi được, trị giá: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (150.000 đồng/ con).

- 08 (tám) con gà con, mỗi con 03 ngày tuổi, tài sản không thu hồi được, trị giá: 80.0000 (tám mươi nghìn) đồng.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng; số tiền thu lợi bất chính: 330.000 (ba trăm ba mươi nghìn) đồng (trong đó, bị cáo L: 165.000 đồng, Trần Khánh H3: 165.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc H2 không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra còn thu giữ vật chứng, đồ vật:

- 04 (bốn) đoạn camera ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/01/2022 tại Cửa hàng cây giống “TH”; kèm theo hồ sơ vụ án.

Các phương tiện gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-664.62. Xe thuộc sở hữu của chị Lương Thị Yến M, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Khi Đặng Thành L cùng Lê Nhựt T1 sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị M không biết.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63K4-5145. Xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Diệu H4, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu 2, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Khi L sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị H4 không biết.

Do đó không thu giữ các tài sản trên.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSCT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Đặng Thành L, Lê Nhựt T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thành L (Tền), Lê Nhựt T1 (Ba Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Đặng Thành L (Tền) từ **09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 25/02/2022.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T1 từ **09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 25/02/2022

Về trách nhiệm dân sự: do các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần buộc bị cáo Đặng Thành L nộp lại số tiền 1.750.000đồng, buộc bị cáo Lê Nhựt T1 nộp lại số tiền 1.050.000đồng là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Đặng Thành L, Lê Nhựt T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo L, T1 tự bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành, truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị hại vắng mặt có đơn xin và đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về bồi thường dân sự do các bị hại đã nhận được lại đủ tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Các Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người làm chứng, chứng cứ và các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2022, các bị cáo L, T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản lấy trộm 03 cây sứ có hoa màu đỏ và 04 cây mai loại bonsai (không có lá) trị giá 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng; số tiền thu lợi bất chính: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng (trong đó: Đặng Thành L: 350.000 đồng; Lê Nhựt T1: 350.000 đồng).

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, các bị cáo L, T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản lấy trộm 31 chậu hoa lan. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, các bị cáo tiếp tục đến Cửa hàng cây giống “TH” lén lút lấy trộm được



02 cây khế kiềng. Tài sản chiếm đoạt giá trị 4.720.000đồng, thu lợi bất chính 1.400.000 đồng (trong đó: bị cáo L 700.000đồng, bị cáo T1 700.000đồng).

Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, bị cáo L một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63K4-5145 đến Cửa hàng cây giống “TH” đột nhập vào bên trong lấy trộm 04 chậu lan (loại có chậu men trắng), giá trị: 4.700.000(Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng, số tiền thu lợi bất chính: 700.000(bảy trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm trong vụ án của bị cáo Đặng Thành L là: 2.700.000 đồng + 9.420.000 đồng = 12.120.000 (Mười hai triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng. Thu lợi bất chính số tiền: 1.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm trong vụ án của bị cáo Lê Nhựt T1 là: 2.700.000 đồng + 4.720.000 đồng = 7.420.000 (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Thu lợi bất chính số tiền: 1.050.000 đồng.

Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài các vụ trên, Đặng Thành L cùng với Trần Khánh H3, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang còn “Trộm cắp tài sản”. Nhưng chưa đủ định lượng, không liên tục về thời gian nên không xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc H2 không yêu cầu bồi thường.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các bị hại, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L là người chủ mưu, xúi giục, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 với vai trò đồng phạm vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người giúp sức tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L phạm tội khi chưa thành niên, bị cáo L có ông bà ngoại là ông Lương Văn Đ và bà Phạm Thị Đ1 là người có công cách mạng, cha là ông Đặng Văn B phục vụ chiến trường Campuchia.

Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo L có nhân thân xấu: Ngày 13/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bản án số 111/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/7/2021. Khi bị kết án trong lần phạm tội này, bị cáo L là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, thì được coi là không có án tích.

Do đó Hội đồng xét xử cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại đủ tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các phương tiện gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-664.62. Xe thuộc sở hữu của chị Lương Thị Yến M, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Khi Đặng Thành L cùng Lê Nhựt T1 sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị M không biết.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63K4-5145. Xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Diệu H4, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu 2, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Khi bị cáo L sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị H4 không biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý vật chứng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần buộc bị cáo Đặng Thành L nộp lại số tiền 1.750.000đồng, buộc bị cáo Lê Nhựt T1 nộp lại số tiền 1.050.000đồng là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có.

[6] Đối với Trần Khánh H3 giúp sức cho bị cáo L thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Hòa chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng. Nên không xử lý

hình sự, hiện H4 đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú nên không thể triệu tập để xử lý hành chính là có cơ sở.

[7] Đối với bà Nguyễn Ngọc S nhiều lần mua cây kiểng, hoa lan do bị cáo L và bị cáo T1 lấy trộm. Tuy nhiên, theo lời khai của bà S thì bà không biết các tài sản đã mua là do bị cáo L, bị cáo T1 phạm tội mà có. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở để xem xét xử lý hình sự đối với bà S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà S tự nguyện giao nộp tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại tiền đã bỏ ra mua. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thành L (Tền), Lê Nhựt T1 (Ba Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 98; Khoản 6 Điều 91, Khoản 1 Điều 101, Điều 107 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành L (T) 01 (một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 25/02/2022.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Nhựt T1 (BĐ) 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 20/01/2022.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Đặng Thành L nộp lại số tiền 1.750.000đồng; Buộc bị cáo Lê Nhựt T1 nộp lại số tiền 1.050.000đồng là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có vào ngân sách nhà nước.

#### **3. Về án phí:**

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thành L, Lê Nhật T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- VKS ND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Châu Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h. Châu Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**